

2. Nhãn trung gian:

a). Nhãn hộp 1 vỉ x 10 viên nang cứng.

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang cứng chứa:  
 - Cao Hà thủ ô đồ chế ..... 154 mg (tương đương 2.000 mg Hà thủ ô đồ chế - Processed *Radix Fallopieae multiflorae*)  
 - Tá dược ..... vừa đủ  
**BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

**CÔNG DỤNG, LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TƯƠNG TÁC THUỐC, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:** Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

Số 16 SX/10/10  
Ngày SX/Hết hạn: / /

**HÀ THỦ Ô**

SBK: .....  
 TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS  
 REGISTRATION NUMBER: .....  
 MANUFACTURER'S SPECIFICATION

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM  
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
 KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
 READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USE**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**  
**DOMESCO MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT-STOCK CORP.**  
 Cụm Công nghiệp Căn Lố, Ấp An Định, Xã An Bình,  
 Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
 Cao Lãnh District, Dong Thap Province  
 (Đạt chứng nhận ISO 9001: 2008 & ISO/IEC 17025: 2005)  
 (Certified ISO 9001: 2008 & ISO/IEC 17025: 2005)

**COMPOSITION:** Each capsule contains:  
 - Processed *Radix Fallopieae multiflorae* extract ..... 154 mg  
 (equivalent to 2.000 mg of Processed *Radix Fallopieae multiflorae*)  
 - Excipients ..... s.q.f.  
**STORAGE:** Store in a dry place, below 30 °C, protect from light.



**INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS, INTERACTIONS, SIDE EFFECTS AND OTHER INFORMATION:** Read the package insert.

TP. Cao Lãnh, ngày tháng năm 2015

**TUO TÓNG GIÁM ĐỐC**  
**CD. Nghiên cứu & Phát triển**

Trần Thanh Phong

b). Nhãn hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng.

<p style="writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg);">Số 10 SX/LH : 01/2015 : HỒ LÊ Đ : 01/2015 : HỒ LÊ Đ</p>	<p style="text-align: right;">GMP-WHO</p> <p style="text-align: center;"><b>HÀ THỦ Ô</b></p> <p>Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng Box of 3 blisters x 10 capsules</p>	<b>HÀ THỦ Ô</b>
	<p><b>THÀNH PHẦN:</b> Mỗi viên nang cứng chứa: - Cao Hà thủ ô đồ chế ..... 154 mg (tương đương 2.000 mg Hà thủ ô đồ chế - Processed <i>Radix Fallopieae multiflorae</i>) - Tá dược ..... vừa đủ</p> <p><b>BẢO QUẢN:</b> Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.</p> <p><b>CÔNG DỤNG, LIỀU LƯỢNG &amp; CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TƯƠNG TÁC THUỐC, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:</b> Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.</p>	
	<p style="text-align: center;"><b>HÀ THỦ Ô</b></p> <p>SBK: ..... TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS REGISTRATION NUMBER: ..... MANUFACTURER'S SPECIFICATION</p> <p style="text-align: center;"><b>ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USE</b></p> <p style="text-align: center;"></p> <p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO</b> <b>DOMESCO MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT-STOCK CORP.</b> Cụm Công nghiệp Căn Lố, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp Cao Lãnh District, Dong Thap Province (Đạt chứng nhận ISO 9001: 2008 &amp; ISO/IEC 17025: 2005) (Certified ISO 9001: 2008 &amp; ISO/IEC 17025: 2005)</p>	
	<p><b>COMPOSITION:</b> Each capsule contains: - Processed <i>Radix Fallopieae multiflorae</i> extract ..... 154 mg (equivalent to 2.000 mg of Processed <i>Radix Fallopieae multiflorae</i>) - Excipients ..... s.q.f.</p> <p><b>STORAGE:</b> Store in a dry place, below 30 °C, protect from light.</p> <p><b>INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS, INTERACTIONS, SIDE EFFECTS AND OTHER INFORMATIONS:</b> Read the package insert.</p>	

TP. Cao Lãnh, ngày            tháng            năm 2015

**TUO TÔNG GIÁM ĐỐC**

**GD. Nghiên cứu & Phát triển**



**Trần Thanh Phong**

# HÀ THỦ Ô



GMP-WHO

# HÀ THỦ Ô

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

# HÀ THỦ Ô

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang cứng chứa:

- Cao Hà thủ ô đồ chế ..... 154 mg (tương đương 2.000 mg Hà thủ ô đồ chế - Processed *Radix Fallopieae multiflorae*)
- Tá dược ..... vừa đủ

**CÔNG DỤNG, LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TƯƠNG TÁC THUỐC, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:** Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

SĐK: .....  
 TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS  
**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**  
 Cụm Công nghiệp Cấn Lộ, Ấp An Định, Xã An Bình,  
 Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
 (Đạt chứng nhận ISO 9001: 2008 & ISO/IEC 17025: 2005)



GMP-WHO

# HÀ THỦ Ô

Box of 10 blisters x 10 capsules

# HÀ THỦ Ô

**COMPOSITION:** Each capsule contains:

- Processed *Radix Fallopieae multiflorae* extract 154 mg (equivalent to 2.000 mg of Processed *Radix Fallopieae multiflorae*)
- Excipients ..... s.q.f.

**INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS, INTERACTIONS, SIDE EFFECTS AND OTHER INFORMATION:** Read the package insert.

**STORAGE:** Store in a dry place, below 30 °C, protect from light.

REGISTRATION NUMBER: .....  
 MANUFACTURER'S SPECIFICATION  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN**  
**READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USE**



**DOMESCO MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT-STOCK CORP.**  
 Can Lo Industrial Zone, An Dinh Hamlet, An Binh Commune,  
 Cao Lanh District, Dong Thap Province  
 (Certified ISO 9001: 2008 & ISO/IEC 17025: 2005)

TP. Cao Lãnh, ngày tháng năm 2015

**TU. T. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**GD. Nghiên cứu & Phát triển**



**Trần Thanh Phong**

Số lô SX/Lot:  
Ngày SX/Mfg.:  
HD/Exp.:

## MẪU NHÃN

1. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất.
  - a. Nhãn vỉ 10 viên nang cứng.



TP. Cao Lãnh, ngày tháng năm 2015



Trần Thanh Phong

# TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Tờ hướng dẫn sử dụng

## HÀ THỦ Ô

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang cứng chứa

- Cao Hà thủ ô đỏ chế.....154 mg  
(tương đương 2.000 mg Hà thủ ô đỏ chế - *Radix Fallopieae multiflorae*)

- Tá dược: Lactose, Tinh bột mì, Calci carbonat, Colloidal silicon dioxid A200, Magnesi stearat, Nang cứng gelatin số 0.

**DẠNG BẢO CHẾ:** Viên nang cứng, dùng uống.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:**

Hộp 1 vỉ x 10 viên, hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên.

**CÔNG DỤNG:**

- Bổ thận, bổ huyết, chữa thận suy, thần kinh suy nhược, ngủ kém, thiếu máu, đau lưng mỏi gối, di mộng tinh.

- Làm đen râu tóc đối với người bạc tóc sớm, làm tóc giảm khô và giảm rụng.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

Cách dùng: Dùng uống

Liều dùng: 2 – 3 viên/lần; ngày uống 2 lần.

Trẻ em  $\geq 10$  tuổi: 1 – 2 viên/lần; ngày uống 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Người có huyết áp thấp và đường huyết thấp.

- Trẻ em  $< 10$  tuổi.

**THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:**

Khi uống thuốc, nên kiêng ăn hành, tỏi, cải củ.

**PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

Chưa có thông tin về sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú. Cần hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ khi muốn sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

**ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

Thuốc có thể gây buồn ngủ, cần thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

**TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:**

Dùng ở liều chỉ định chưa có báo cáo về tương tác thuốc.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Chưa có tài liệu nào ghi nhận về tác dụng phụ của thuốc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Chưa có báo cáo.

**ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:**

- Rễ Hà thủ ô đỏ có tác dụng bổ máu, chữa thận suy, gan yếu, thần kinh suy nhược, ngủ kém, sỏi rết kinh niên, thiếu máu, đau lưng mỏi gối, di mộng tinh, khí hư, đại tiểu tiện ra máu, khô khát táo bón, da mẩn ngứa không có mủ. Uống lâu làm đen râu tóc đối với người bạc tóc sớm, làm tóc đỡ khô và đỡ rụng. Người có huyết áp thấp và đường huyết thấp không dùng hà thủ ô đỏ.

- Hà thủ ô chế có tác dụng bổ gan thận, ích tinh huyết, dùng làm thuốc an thần, bổ và tăng lực trong các chứng thân thể suy yếu, hoa mắt, chóng mặt, tim hồi hộp, nhức đầu, mất ngủ, suy nhược thần kinh, còi xương.

- Anthraglycozid trong Hà thủ ô có tác dụng kích thích co bóp của ruột, kích thích tiêu hóa, cải thiện dinh dưỡng.

- Chất lecitin có trong Hà thủ ô có thể dùng trong suy nhược thần kinh và bệnh về thần kinh, giúp sinh huyết dịch, bổ tim, giúp cải thiện chuyển hóa chung.

- Tính vị - công năng: Hà thủ ô đỏ có vị đắng chát, hơi ngọt, tính ấm, có tác dụng bổ gan, thận, bổ máu, ích tinh tủy, hòa khí huyết, mạnh gân xương, nhuận tràng.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.  
ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.



**NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Cần Lộ, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao  
Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
Điện thoại: 067. 3851950

TP. Cao Lãnh, ngày tháng năm 2015

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
CD. Nghiên cứu & Phát triển

  
Trần Thanh Phong

TUQ. CỤC TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG  
*Lỗ Minh Hùng*